

Bản án số: **109/2019/HSST**
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HS ngày 20/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1992, tại Vĩnh Phúc; HKTT: Cam Giá, An Tường, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tiếp (đã chết) và bà Nguyễn Thị Anh (đã chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án.

Tiền án:

-Ngày 22/10/2014 TAND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (Án số 137/2014/HSST).

-Ngày 02/12/2014, TAND huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Án số 85/2014/HSST). Chưa được xóa án tích. Lần này phạm tội là tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 01-2-2019, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Đức Hán, sinh năm 1972

HKTT: Khu 6, Sơn Tinh, Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi ở: TDP số 6, Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/2/2019, Tổ công tác Công an phường Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra hành chính phòng trọ của Phạm Văn T tại Tổ 4 Hòe Thị, Canh Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện Phạm Văn T cùng Nguyễn Đức Hán (SN 1972, HKTT: Sơn Tinh, Cẩm Khê, Phú Thọ) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, dẫn giải Phạm Văn T, Nguyễn Đức Hán cùng vật chứng về Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ của Phạm Văn T:

- 01 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Nokia 130;

Tang vật thu giữ của Nguyễn Đức Hán:

- 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung;
- 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Kết luận giám định số 1036 ngày 07/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,249 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Chiều ngày 31/01/2019, Phạm Văn T được Minh (là người thuê trọ cùng với T) tại tổ 4 Hòe Thị, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, rủ đi cầm cố chiếc xe máy Wave màu trắng của Minh để lấy tiền trả nợ. Trên đường đi xe máy của T bị hỏng nên T ở lại sửa xe, còn Minh thì đi một mình cầm cố xe máy tại một hiệu cầm đồ (không xác định được) trên đường Hồ T Mậu được 8.000.000 đồng. Sau khi cầm được xe máy Minh ra gặp T và nhờ T mua hộ 4.000.000 đồng ma túy đá mục đích để bán. Cả hai về phòng trọ tại tổ 4 Hòe Thị, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, T nhắn tin cho Thái (chưa xác định được nhân thân lai lịch) qua Facebook và nhờ Thái mua hộ Minh 4.000.000 đồng ma túy đá. T giới thiệu Thái với Minh để Minh trực tiếp liên hệ mua bán ma túy với Thái. Sau đó Minh điện thoại nhờ Thái mua hộ 4.000.000 đồng ma túy đá và thỏa thuận trả công cho Thái là 600.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 31/01/2019, Thái liên lạc cho Minh nói đã mang ma túy đến phòng trọ của T nhưng T không có nhà nên T bảo Thái điện thoại

cho Minh để cả hai giao dịch với nhau. Sau đó, T được Minh điện thoại báo cho biết Minh đã nhận ma túy của Thái và trả cho Thái 4.600.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, T về phòng trọ thấy Minh đang sử dụng ma túy đá cùng hai người bạn của Minh (không xác định được). T vào sử dụng ma túy cùng được khoảng 10 phút thì T đi làm tiếp. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày 01/02/2019, T về phòng trọ thấy Minh vẫn đang sử dụng ma túy cùng hai người bạn, T lên giường đi ngủ. Khoảng 10 phút sau, Minh gọi T và chỉ vị trí để ma túy ở dưới gối nhờ T giữ hộ vì Minh phải về quê, sau đó Minh cùng với hai người bạn ra khỏi phòng trọ. T ngủ đến khoảng 13 giờ ngày 01/02/2019 thì Nguyễn Đức Hán đến chơi, T lấy bộ sử dụng ma túy mà Minh sử dụng lúc trước ra sử dụng cùng với Hán số ma túy đá còn lại trong coóng do Minh để lại trước khi đi. Cả hai sử dụng hết số ma túy trong coóng thì Hán nhờ T mua hộ 500.000 đồng ma túy đá, T nhắn tin cho Minh bảo Minh về bán ma túy cho Hán, Minh bảo T chờ Minh về nên T bảo Hán ở lại chờ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, thì Công an phường Phương Canh đến kiểm tra hành chính phòng trọ phát hiện Phạm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Đối với đối tượng tên Minh, Thái do không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngày 02/2/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Nguyễn Đức Hán: 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung J7. Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức Hán về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, khoản 1, điều 21 nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ mức phạt 750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 17/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại Nokia 130.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu giữ của Nguyễn Đức Hán.

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/5/2019 đã nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/2/2019, tại Tổ 4 Hòe Thị, Canh Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Văn T đang tàng trữ trái phép 3,249 gam ma túy Methamphetamine thì bị Công an phường Phương Canh bắt quả tang cùng vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, di hại cho thế hệ tương lai, là một

trong những nguyên nhân gây bệnh AIDS và là mầm mống của các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với tính chất nguy hiểm cao. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T đã có 02 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại Nokia 130.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu giữ của Nguyễn Đức Hán.

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/5/2019 đã nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2019.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng có số IMEI 359479082175608 , lắp sim số 0376551222 và 01 điện thoại Nokia 130 có số seri 351.873.072.357.86.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm số 137 ngày 20/5/2019.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu giữ của Nguyễn Đức Hán.

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/5/2019 đã nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

